

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31- 12 - 2021

*“V/việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kền

2. Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Mạnh Hà – Thư ký Tòa án thành phố Hạ L, tỉnh Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 471/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H

Sinh năm: 1976

Nơi ĐKKHKT: tổ 5, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Q

Chỗ ở: tổ 57, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Minh S

Sinh năm: 1977

Nơi ĐKKHKT: tổ 5, khu 5, phường T, thành phố H, tỉnh Q

Chỗ ở: tổ 57, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Vắng mặt (Lần 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Đoàn Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 25/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh S mãi chơi không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện giữa chị H và anh S không ai còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người ấy. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Minh S.

Về con chung: Giữa chị H và anh Đoàn Minh S có 02 người con chung là cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 30/8/2008 và cháu Đoàn Khánh H, sinh ngày 07/8/2013. Khi ly hôn chị H đề nghị giao 02 con chung là cháu T và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đoàn Minh S mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 14/10/2021 ông Nguyễn Văn B - Tổ trưởng tổ 57, khu 4B, phường C, thành phố H cho biết: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 25/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn vào đến khoảng tháng 7/2016 giữa chị H và anh S phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn nghe nói do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, anh S không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, giữa chị H và anh S không còn khả năng đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Đoàn Khánh H và cháu Đoàn Anh T trình bày ý kiến nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là chị Phùng Thị H nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phùng Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn là anh Đoàn Minh S và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của của chị Phùng Thị H với anh Đoàn Minh S.

Về con chung: đề nghị giao 02 con chung là cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 30/8/2008 và cháu Đoàn Khánh H, sinh ngày 07/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T và cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Minh S và đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn có nơi cư trú tại: tổ 57, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q theo quy định tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đoàn Minh S mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào bản tự khai của đương sự, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và anh Đoàn Minh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 25/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị H và anh S chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 7 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh S không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến thường xuyên cãi vã, hai bên đã nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện giữa chị H và anh S không ai còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn

nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bốn phận người ấy. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phùng Thị H. Chị H được ly hôn với anh Đoàn Minh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa chị H và anh Đoàn Minh S có 02 người con chung là cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 30/8/2008 và cháu Đoàn Khánh H, sinh ngày 07/8/2013, hiện đang do chị H nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị H đề nghị giao 02 con chung là cháu T và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy chị H có đủ khả năng nuôi con, yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy cần giao 02 con chung là cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 30/8/2008 và cháu Đoàn Khánh H, sinh ngày 07/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung. Anh S có quyền thăm nom 02 con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phùng Thị H phải chịu án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là chị Phùng Thị H với bị đơn là anh Đoàn Minh S.

Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Đoàn Minh S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 30/8/2008 và cháu Đoàn Khánh H, sinh ngày 07/8/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi), anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung. Anh S có quyền thăm nom 02 con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Buộc nguyên đơn là chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003847 ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo. Nguyên đơn là chị Phùng Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là anh Đoàn Minh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND tp H;*
- *Chi cục THADS tp H;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *UBND p.T, tp H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

